

Số: 55^A/TCKT

Hải Phòng, ngày 22 tháng 02 năm 2020

V/v báo cáo công khai tài sản công năm 2020.

Kính gửi: Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Xây dựng

Thực hiện Công văn số 499/BXD-KHTC ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo công khai tài sản công của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, ban QLDA năm 2020. Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Hải Phòng báo cáo như sau:

1. Các văn bản áp dụng về quản lý và sử dụng tài sản công:
 - Căn cứ Luật quản lý và sử dụng tài sản công năm 2017;
 - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
 - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;
 - Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
 - Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;
2. Kết quả khai thác, quản lý và sử dụng tài sản công:
(Chi tiết theo các mẫu biểu 09a-CK/TSC, 09b09a-CK/TSC, 09c09a-CK/TSC, 09d09a-CK/TSC, 09đ09a-CK/TSC kèm theo)
3. Hình thức công khai tại đơn vị:
 - Công khai trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường: trong chuyên mục "Công khai tài sản công", đường dẫn: <http://tpc.edu.vn/99-cong-khai-tai-san-cong.html>
 - Công bố tại các cuộc họp giao ban của Nhà trường;

Trên đây là báo cáo tình hình công khai tài sản công năm 2020 của Nhà trường.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TH, TCKT.



ThS. Lã Đình Kế

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2020

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước SX	Năm SX	Giá mua/thuê (nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc thu được các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)	Được để lại đơn vị (nghìn đồng)	Ghi chú
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trụ sở làm việc Cơ sở hoạt động sự nghiệp		0										
2	Xe ô tô		0										
3	Tài sản cố định khác												
	Máy chiếu da năng ViewSonic PA503W	Bộ	2	ViewSonic	TQ	2020	36.000	Mua sắm	Công ty TNHH MTV Tin học Lâm Hiếu	-	-	-	NSNN
	Máy chiếu da năng ViewSonic PX701HD	Bộ	1	ViewSonic	TQ	2020	22.000	Mua sắm	Công ty TNHH MTV Tin học Lâm Hiếu	-	-	-	NSNN
	Máy tính xách tay Lenovo I4ARE05 81W30059VN	cái	1	Lenovo	TQ	2020	14.599	Mua sắm	Công ty TNHH MTV Tin học Lâm Hiếu	-	-	-	NSNN
	Máy tính xách tay Lenovo	Bộ	1	Lenovo	TQ	2020	22.200	Mua sắm	Công ty TNHH MTV Tin học Lâm Hiếu	-	-	-	HDSN
	Bộ lắp trình điều khiển KNX	Bộ	1	NH	VN	2020	41.745	Mua sắm	Công ty TNHH thiết bị đầu tạo và phát triển Ngọc Huy	-	-	-	HDSN
	Mô hình thí nghiệm kỹ thuật nhiệt	Bộ	1	NH	VN	2020	49.000	Mua sắm	Công ty TNHH thiết bị đầu tạo và phát triển Ngọc Huy	-	-	-	HDSN
	Bàn TH điều khiển tốc độ, đảo chiều quay đồng cơ 3 pha bằng biển tần	Bộ	1	NH	VN	2020	49.000	Mua sắm	Công ty TNHH thiết bị đầu tạo và phát triển Ngọc Huy	-	-	-	HDSN
	Mô hình kho lạnh 7HP	Bộ	1	NH	VN	2020	98.000	Mua sắm	Công ty CP cơ khí và thiết bị công nghiệp Đồng Anh	-	-	-	HDSN
	Mô hình điều hòa tủ đông dân trần	Bộ	1	NH	VN	2020	65.500	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Thành Hưng	-	-	-	HDSN
	Bàn thực hành máy nén trục vít bán kim	Bộ	1	NH	VN	2020	68.000	Mua sắm	Công ty CP TD-Tech Việt Nam	-	-	-	HDSN
	Mô mô hình điều hòa tủ đông dân trần	Bộ	1	NH	VN	2020	65.000	Mua sắm	Công ty TNHH thiết bị đầu tạo và phát triển Ngọc Huy	-	-	-	HDSN
	Đồ gá uốn kim loại	Bộ	1	Kim Khí Việt	VN	2020	28.936	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
	Varn uốn	Bộ	3	Kastool	Đức	2020	53.550	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
	Mô hình dân trải mây giặt	Bộ	1	TPA	VN	2020	55.450	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
	Mô hình thực hành điện khí nén	Bộ	1	TPA	VN	2020	563.580	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
	Bộ lắp trình EASY	Bộ	2	TPA	VN	2020	297.600	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
	Bộ thực hành điện xoay chiều	Bộ	2	TPA	VN	2020	169.600	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
	Bộ thực hành kỹ thuật số	Bộ	2	TPA	VN	2020	352.600	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
	Bàn thực hành điện từ công suất	Bộ	3	TPA	VN	2020	357.600	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
	Bàn thực hành PLC S7-300	Bộ	3	TPA	VN	2020	797.700	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
	Bàn thực hành đa năng	Bộ	1	TPA	VN	2020	112.000	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
	Cabin lắp đặt điện chiếu sáng	Bộ	1	TPA	VN	2020	216.000	Mua sắm	Công ty CP tự động hóa Tân Phát	-	-	-	CTMT GDNN
II	Tài sản giro mới		0										
1	Trụ sở làm việc Cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
III	Tài sản đi thuê		0										
1	Trụ sở làm việc Cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)		0										

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tú

Hải Phòng, ngày 22 tháng 02 năm 2021
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ HẢI PHÒNG
CƠ QUAN NGHIỆP VỤ TÀI SẢN CÔNG LẬP

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Tú

BỘ XÂY DỰNG
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TÀI SẢN: TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ HẢI PHÒNG
MÃ ĐƠN VỊ:
LOẠI HÌNH ĐƠN VỊ: SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

NĂM 2020

Công khai về đất										Công khai về nhà											
TT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kê toán (nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo số kê toán (nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))						Ghi chú	
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Khấu viên đất Nhà trường (Địa chỉ: 159 Phường Khê, P. Đồng Hòa, Q.Kiến An, TP. Hải Phòng)	37.400	29.920.000.000	37.150	37.150																
2	Nhà ăn giáo viên, sinh viên									2012	629	2.468.729.705	1.678.736.199								
3	Nhà học lý thuyết									2010	5.755	24.079.530.906	19.745.215.342				60				
4	Nhà hội trường									2010	723	4.013.606.287	2.841.633.251								
5	Nhà xưởng thực hành số 1									2010	1.060	2.919.256.417	2.066.833.543				790				
6	Nhà xưởng thực hành số 2									2018	982	6.890.094.679	6.338.887.105								
7	Xưởng thực hành nề									2013	155,2	156.610.000	112.759.200								
8	Hạ tầng kỹ thuật (chuẩn bị đất)									2007		8.899.623.195	6.674.717.396								
9	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật									2009		11.211.919.493	7.175.628.475								
10	Đường dây điện 6KV và trạm BA 500KVA									2009		929.253.905	594.722.499								
Cộng:		37.400	29.920.000.000	37.150	37.150	-	-	-	-	0	9.304,2	61.568.624.587	47.229.133.011	0	0	0	0	0	0	0	0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)
Phạm Văn Tu



HIỆU TRƯỞNG
Đã Đình Hoè

BỘ XÂY DỰNG
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TÀI SẢN: TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ HẢI PHÒNG
MÃ ĐƠN VỊ:
LOẠI HÌNH ĐƠN VỊ: SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

NĂM 2020

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn NSNN	Nguồn khác									
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xe ô tô														
1	Xe 1 : Xe ô tô 4 chỗ, hiệu Toyota corolla Altis 1.8G, BKS: 15A-00502	Sử dụng chung	1	862.580.000		862.580.000	574.909.570		x						
II	Tài sản cố định khác								x						
	21131: Máy móc thiết bị văn phòng			680.341.450	600.742.450	79.599.000	220.157.444		x						
1	Máy tính ĐNÁ (ipad)	Phòng Hiệu trưởng	1	16.000.000	16.000.000		0		x						
2	Máy tính để bàn Dell Vostro V3669 i5-7400 upto 3.00Ghz/4gb/1Tb/DVD/Mou, Key	P. kế toán	1	14.100.000	14.100.000		5.640.000			x					
3	Máy tính Đồng Nam Á	P. kế hoạch - đào tạo	1	14.300.000	14.300.000		5.720.000			x					
4	Thiết bị chuyển mạch- Switch Cisco WS-C2960+24TC-L Catalyst 2960 Plus	Phòng máy tính	1	16.225.000	16.225.000		6.490.000			x					
5	Máy in đặc biệt Olivetti PR2 Plus	P. kế hoạch - đào tạo	1	19.415.000	19.415.000		0			x					
6	Máy chiếu ảnh Epson EB-	Khoa xây dựng	2	20.800.000	20.800.000		8.320.000			x					
7	Máy chiếu Hpec+ màn chiếu 3 chân 70"	P. kế hoạch - đào tạo, cơ khí	2	43.000.000		43.000.000	0			x					
8	Máy chiếu Sony VPL-EX230	P. kế hoạch - đào tạo, kho	2	42.322.000	42.322.000		0			x					
9	Máy chiếu Sony VLP-EX290	Phòng giao ban	1	17.910.000	17.910.000		0		x						

BỘ

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)				Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn NSNN	Nguồn khác									
10	Máy chiếu Sony VPL-EX290	Phòng ĐT, TH	1	24.618.000	24.618.000		0		x						
11	Máy chiếu Sony VLP-EX295	Phòng ĐT, TH	1	24.310.000	24.310.000		0		x						
12	Máy kinh vĩ điện tử FDT02 Đức	Khoa Xây dựng	1	24.000.000	24.000.000		0			x					
13	Máy điều hòa LG 18.000BTU	P. hiệu phó, P. khách	2	26.323.200	26.323.200		6.580.800		x						
14	Máy điều hòa Sumikura APS-H180	P. khách	1	13.180.600	13.180.600		3.295.150		x						
15	Máy điều hoà LG 24.000BTU 1 chiều	P. tuyển sinh, kế toán, kế hoạch - đào tạo, khoa xây dựng, kinh tế, điện	6	119.922.950	119.922.950		44.971.106		x						
16	Máy điều hoà LG 18.000BTU 1 chiều	P. tổng hợp, quản sinh, cơ khí, P208	5	78.933.750	78.933.750		29.600.156		x						
17	Máy điều hòa Aqua AQA-KR18JA	Phòng giao ban	2	27.695.500	27.695.500		13.847.750		x						
18	Máy điều hòa Panasonic 18.000BTU 2 chiều Inverter YZ18	P. hiệu trưởng	1	21.736.450	21.736.450		13.585.281		x						
19	Đầu công suất sam EV 1700 52 sò 1700w	Hội trường	1	10.450.000	10.450.000		0		x						
20	Cục công suất LA800 (34 đèn, có bù áp)	Hội trường	1	10.500.000	10.500.000		6.300.000		x						
21	Máy chiếu đa năng ViewSonic PA503W	Phòng họp	2	36.000.000	36.000.000		28.800.000		x						
22	Máy chiếu đa năng ViewSonic PX701HD	Phòng họp	1	22.000.000	22.000.000		17.600.000		x						
23	Máy tính xách tay Lenovo 14ARE05 81W30059VN	Phòng họp	1	14.599.000	0	14.599.000	11.647.200		x						
24	Máy tính xách tay Lenovo	Phòng họp	1	22.000.000		22.000.000	17.760.000		x						
	21133: Máy móc thiết bị chuyên dùng			6.928.823.578	6.487.962.220	440.861.358	4.912.066.076								
1	Máy hàn MIG/MAG KR11-350	Xưởng cơ khí	2	99.550.000	99.550.000		44.797.500			x					

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó									
					Nguồn NSNN	Nguồn khác								
17	Mô hình lắp đặt thiết bị dùng nước và đường ống cấp thoát nước trong nhà	Xưởng cấp thoát nước	1	27.000.000	27.000.000		18.900.000			x				
18	Mô hình phụ kiện máy lạnh cắt bỏ HPE-091	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	11.497.500	11.497.500		0			x				
19	Mô hình nguyên lý làm lạnh nén hơi HPE-095	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	11.970.000	11.970.000		0			x				
20	Mô hình điện lạnh hệ thống cơ sở HPE-096	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	14.994.000	14.994.000		0			x				
21	Mô hình tủ lạnh trực tiếp dàn trái HPE-097	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	16.002.000	16.002.000		0			x				
22	Mô hình tủ lạnh quạt gió dàn trái HPE-098	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	18.994.500	18.994.500		0			x				
23	Mô hình máy điều hòa 1 khối dàn trái HPE-099	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	17.997.000	17.997.000		0			x				
24	Mô hình máy điều hòa 2 khối 1 chiều dàn trái HPE-910	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	18.501.000	18.501.000		0			x				
25	Mô hình máy điều hòa 2 khối 2 chiều dàn trái HPE-911	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	19.005.000	19.005.000		0			x				
26	Mô hình máy làm đá dàn trái HPE-912	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	59.997.000	59.997.000		0			x				
27	Mô hình tủ kem dàn trái HPE-913	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	17.997.000	17.997.000		0			x				
28	Mô hình máy hút ẩm dàn trái HPE-914	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	17.535.000	17.535.000		0			x				
29	Mô hình máy điều hòa trung tâm dàn trái HPE-915	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	69.825.000	69.825.000		0			x				
30	Mô hình máy điều hòa ô tô dàn trái HPE-916	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	31.710.000	31.710.000		0			x				
31	Mô hình tháp giải nhiệt nước	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	24.000.000	24.000.000		16.800.000			x				
32	Mô hình tháp giải nhiệt nước	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	22.000.000	22.000.000		15.400.000			x				

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó									
					Nguồn NSNN	Nguồn khác								
33	Mô hình điều hoà 2 khối 2 chiều Inverter	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	31.500.000	31.500.000		25.200.000			X				
34	Máy oscilloscope GW instek (2 kênh, 100MHz, Delayed Sweep)	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	1	32.980.000	32.980.000		16.490.000			X				
35	Máy đo hiện sóng Oscilloscope (2 kênh, 20MHz)	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	4	57.200.000	57.200.000		25.740.000			X				
36	Máy phát xung	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	2	27.000.000	27.000.000		12.150.000			X				
37	Mô hình thí nghiệm điện từ công suất	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	1	18.700.000	18.700.000		7.480.000			X				
38	Bàn thực hành điện từ công suất	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	4	182.000.000	182.000.000		81.900.000			X				
39	Bộ thực hành điện từ cơ bản	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	2	34.100.000	34.100.000		27.280.000			X				
40	Bàn thực hành kỹ thuật xung	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	2	39.900.000	39.900.000		23.940.000			X				
41	Bộ thực hành băng tải điều khiển bằng biến tần và PLC	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	1	47.500.000	47.500.000		21.375.000			X				
42	Bộ thực hành vi xử lý	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	1	36.750.000	36.750.000		22.050.000			X				
43	Bộ thực hành vi mạch tương tự	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	3	98.400.000	98.400.000		78.720.000			X				
44	Mô hình trạm biến áp 3 pha	Xưởng thực hành điện dân dụng	1	21.717.000	21.717.000		4.343.400			X				
45	Bộ lập trình PLC KNX	Xưởng thực hành điện dân dụng	1	34.320.000	34.320.000		24.024.000			X				
46	Mô hình điều khiển hệ thống điện máy phay	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	50.925.000	50.925.000		30.555.000			X				
47	Mô hình mạch điện máy tiện	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	48.825.000	48.825.000		29.295.000			X				
48	Mô hình các loại role bảo vệ ngành điện công nghiệp	Xưởng thực hành điện công nghiệp	2	61.950.000	61.950.000		37.170.000			X				
49	Mô hình điều khiển hệ thống điện máy mài	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	38.325.000	38.325.000		22.995.000			X				

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)				Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn NSNN	Nguồn khác									
50	Mô hình dàn trải bộ dây máy phát điện đồng bộ 1 pha	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	16.500.000	16.500.000		13.200.000			x					
51	Bộ điều khiển của giáo viên	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	16.500.000	16.500.000		7.425.000			x					
52	Bàn thực hành động cơ không đồng bộ 3 pha rô to dây quấn	Xưởng thực hành điện công nghiệp	2	71.400.000	71.400.000		35.700.000			x					
53	Bàn thực hành máy điện 1 chiều NH-137F	Xưởng thực hành điện công nghiệp	4	212.100.000	212.100.000		106.050.000			x					
54	Bàn thực hành trang bị điện - lạnh	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	25.314.000	25.314.000		20.251.200			x					
55	Bàn thực hành kỹ thuật điện NH-101B	Xưởng thực hành điện tự động hoá	2	87.150.000	87.150.000		43.575.000			x					
56	Bàn thực hành PLC S7-300 điều khiển dây chuyền sản	Xưởng thực hành điện tự động hoá	1	99.225.000	99.225.000		59.535.000			x					
57	Mô hình thang máy cho nhà 4 tầng	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	75.000.000	75.000.000		52.500.000			x					
58	Mô hình máy phát điện 3 pha	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	45.000.000	45.000.000		31.500.000			x					
59	Mô hình máy trộn dùng PLC S7-1200	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	98.000.000	98.000.000		78.400.000			x					
60	Bàn thực hành điều khiển điện khí nén NH-513E	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	2	128.520.000	128.520.000		64.260.000			x					
61	Bàn thực hành điện tử ứng dụng	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	85.000.000	85.000.000		59.500.000			x					
62	Bàn thực hành điện tử ứng dụng	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	82.000.000	82.000.000		57.400.000			x					
63	Bàn thực hành điều khiển logic	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	21.880.000	21.880.000		15.316.000			x					
64	Bàn thực hành kỹ thuật cảm biến	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	45.801.720	45.801.720		32.061.204			x					

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó									
					Nguồn NSNN	Nguồn khác								
65	Bàn thực hành kỹ thuật điện	Xưởng thực hành thực tập năng cao	1	42.500.000	42.500.000		29.750.000			X				
66	Bàn thực hành kỹ thuật điện	Xưởng thực hành thực tập năng cao	1	43.500.000	43.500.000		30.450.000			X				
67	Bàn thực hành kỹ thuật điện	Xưởng thực hành thực tập năng cao	1	41.500.000	41.500.000		29.050.000			X				
68	Máy điều hòa nhiệt độ LG, Model F18CN	Phòng máy tính	2	29.700.000	29.700.000		0			X				
69	Hệ thống nội mạng máy tính	Phòng máy tính	1	19.800.000	19.800.000		0			X				
70	Bàn điều khiển giáo viên	Phòng tiếng	1	69.300.000	69.300.000		0			X				
71	Máy cắt gạch Gemini Revolution XT	Khoa Xây dựng	1	77.000.000	77.000.000		38.500.000			X				
72	Bảng quảng cáo ma trận LED	Khoa điện	1	42.206.000	42.206.000		33.764.800			X				
73	Bộ lập trình điều khiển KNX	Khoa điện	1	41.745.000		41.745.000	37.570.500			X				
74	Mô hình thí nghiệm kỹ thuật nhiệt	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	49.000.000		49.000.000	44.100.000			X				
75	Bàn TH điều khiển tốc độ, đảo chiều quay động cơ 3 pha bằng biến tần	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	49.000.000		49.000.000	44.100.000			X				
76	Mô hình kho lạnh ZHP,	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	98.000.000		98.000.000	88.200.000			X				
77	Mô hình điều hòa tủ đứng dân trần	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	65.500.000		65.500.000	58.950.000			X				
78	Bàn thực hành máy nén trục vít bán kín	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	68.000.000		68.000.000	61.200.000			X				
79	Mô hình điều hòa tủ đứng dân trần	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	65.000.000		65.000.000	58.500.000			X				
80	Đồ gá uốn kim loại	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	28.936.358	24.320.000	4.616.358	26.042.722			X				
81	Vam uốn	Xưởng thực hành điện công nghiệp	3	53.550.000	53.550.000		48.195.000			X				
82	Mô hình dân tải máy giặt	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	55.450.000	55.450.000		49.905.000			X				
83	Mô hình thực hành điện khí nén	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	563.580.000	563.580.000		507.222.000			X				

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)					Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó											
					Nguồn NSNN	Nguồn khác										
84	Bộ lập trình EASY	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	2	297.600.000	297.600.000		267.840.000		x							
85	Bộ thực hành điện xoay chiều	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	2	169.600.000	169.600.000		152.640.000		x							
86	Bộ thực hành kỹ thuật số	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	2	352.600.000	352.600.000		317.340.000		x							
87	Bàn thực hành điện tử công suất	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	3	357.600.000	357.600.000		321.840.000		x							
88	Bàn thực hành PLC S7-300	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	3	797.700.000	797.700.000		717.930.000		x							
89	Bàn thực hành đa năng	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	112.000.000	112.000.000		100.800.000		x							
90	Cabin lắp đặt điện chiếu sáng	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	216.000.000	216.000.000		194.400.000		x							

Hải Phòng, ngày 22 tháng 02 năm 2020

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

TRƯỜNG, rõ họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG CẤP KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Lã Đình Hè

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tú

BỘ XÂY DỰNG
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TÀI SẢN: TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ HẢI PHÒNG
MÃ ĐƠN VỊ:
LOẠI HÌNH ĐƠN VỊ: SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2020

TT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ kế toán (nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị	Xử lý khác	Tổng cộng		Đã nộp TK tạm giữ	Chưa nộp TK tạm giữ			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
I	Đất																
I	Đất																
II	Nhà																
I	Địa chỉ:																
	Nhà 1:																
III	Xe ô tô																
I	Xe 1:																
IV	Tài sản cố định khác																
I	Máy tính xách tay sony vaio EA-2HFX		23.300.000	0			x				Thanh lý bằng hình thức phá dỡ và tiêu hủy	0			0		
2	Máy chiếu Hpec+ màn chiếu 3 chân 70", sử dụng từ năm 2012		21.500.000	0			x				Thanh lý bằng hình thức phá dỡ và tiêu hủy	0			0		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tú

Hải Phòng, ngày 02 tháng 02 năm 2021

THƯỜNG CỐ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Đình Kế

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2020

TT	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê					Liên doanh, liên kết						
		Số lượng, diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (nghìn)	Số lượng, diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê (nghìn đồng)	Tên đơn vị thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số HĐ, ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ngày ... đến ngày...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (nghìn đồng)	Số lượng, diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh, liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số HĐ, ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (nghìn)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, Đất															
1	Xương thực hành số 1				290m ²	12	Cty TNHH SXTM Hồng Quang	16/09/2020/HĐ ngày 16/9/2020	06/2020-06/2021	42.000						
2	Xương thực hành số 1				250m ²	14	Nguyễn Vĩnh Toàn	01/2020/HĐ ngày	02/2020-02/2021	42.000						
3	Xương thực hành cốt thép				250m ²	12,6	Cty CP công nghiệp Việt Á	11/2020/HĐ ngày	11/2020-11/2021	37.800						
4	Nhà 5 tầng				60m ²	16,7	Công ty CP Xây lắp Đức Huy	23/02/HD-TCKT ngày 23/02/2020	02/2020-02/2021	12.000						
II	Xe ô tô	-			-						-					
I	Xe máy															
IV	Tài sản cố định khác	-			-						-					
																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Văn Tú
Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2021
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ HẢI PHÒNG
TRƯỞNG CƠ QUANTRƯỞNG CƠ QUAN
KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ
HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Đã Đình Hồ